

BẢNG TỔNG HỢP SO SÁNH DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THÔNG TƯ SỐ 16/2013/TT-BGTVT, THÔNG TƯ SỐ 36/2019/TT-BGTVT

(Ban hành kèm theo Công văn số /TTr-CHHVN ngày tháng năm 2022 của Cục Hàng hải Việt Nam)

THÔNG TƯ SỐ 16/2013/TT-BGTVT	DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
<p><i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam,</i></p>	<p><i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;</i></p> <p><i>Căn cứ sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2014;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam và Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam</i></p>	
	<p>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam như sau:</p>	

<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Thông tư này quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Việt Nam, bao gồm các quy định về cảng, bến, phương tiện, thuyền viên và hoạt động vận tải thủy trên tuyến.</p> <p>Tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Việt Nam bao gồm các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này và các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được công bố theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.</p>	<p>1. Khoản 1 Điều 1:</p> <p>“1. Thông tư này quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Việt Nam, bao gồm các quy định về cảng, bến, phương tiện, thuyền viên và hoạt động vận tải thủy trên tuyến.</p> <p>Tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Việt Nam bao gồm các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này, các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được công bố theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công bố.”</p>	
<p>Điều 2. Trách nhiệm quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo</p> <p>1. Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức quản lý hoạt động vận tải thủy trên tuyến quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này theo quy định của pháp luật hàng hải và giao thông đường thủy nội địa.</p> <p>2. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức quản lý hoặc kiểm tra, hướng dẫn các Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý đối với các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được công bố theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.</p>	<p>2. Bổ sung Khoản 3 Điều 2 như sau:</p> <p>“3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:</p> <p>a) Công bố tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc địa giới</p>	<p>Bổ sung quy định phân cấp cho địa phương</p>

	<p>hành chính; phối hợp với các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố khác công bố tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong trường hợp tuyến vận tải thủy nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;</p> <p>b) Chấp thuận đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc địa giới hành chính; phối hợp với các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố khác chấp thuận đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến trong trường hợp tuyến vận tải thủy nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.</p> <p>c) Xây dựng và ban hành quy định cụ thể về việc công bố tuyến.”.</p>	
<p>Điều 3. Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo</p> <p>Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này được thực hiện như sau:</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến cảng vụ hàng hải khu vực hồ sơ đăng ký vận tải hành khách cố định, hồ sơ gồm:</p> <p>a) Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.</p> <p>b) Ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách.</p> <p>c) Các bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính</p>	<p>3. Sửa đổi Điều 3 như sau:</p> <p>“Điều 3. Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo</p> <p>Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được thực hiện như sau:</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính <i>hoặc gửi trực tuyến qua Cổng dịch vụ công</i> đến <i>Sở Giao thông vận tải nơi có cảng, bến đón trả khách do địa phương quản lý</i> hồ sơ đăng ký vận tải hành khách cố định, hồ sơ gồm:</p> <p>a) Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.</p> <p>b) Ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách.</p> <p>c) Các bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) <i>hoặc bản điện tử, bản sao điện tử có giá trị pháp lý</i></p>	

<p>để đổi chiếu), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, trong đó có nội dung ngành nghề vận tải hành khách đường thủy; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện còn hiệu lực và phù hợp với tuyến hoạt động. <p>2. Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cảng vụ hàng hải khu vực gửi xin ý kiến bằng văn bản của Sở Giao thông vận tải nơi có cảng, bên đón trả khách do địa phương quản lý. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc.</p> <p>3. Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, cảng vụ hàng hải khu vực xem xét, nếu hồ sơ đầy đủ các giấy tờ theo quy định thì có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải khách cố định trên tuyến. Trường hợp không thỏa mãn các điều kiện quy định thì trả lại hồ sơ và trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</p>	<p><i>do cơ quan có thẩm quyền cấp</i>, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, trong đó có nội dung ngành nghề vận tải hành khách đường thủy; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện còn hiệu lực và phù hợp với tuyến hoạt động. <p>2. Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Sở Giao thông vận tải gửi xin ý kiến bằng văn bản của cảng vụ hàng hải, cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (sau đây gọi là Cảng vụ) nơi có tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc.</p> <p>3. Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu hồ sơ đầy đủ các giấy tờ theo quy định thì có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải khách cố định trên tuyến. Trường hợp không thỏa mãn các điều kiện quy định thì trả lại hồ sơ và trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.”</p>	
	<p>Điều 2. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được công bố trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục quản lý theo quy định tại Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.</p>	

	2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.	
	Điều 3. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	